

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TD
TỈNH VĨNH PHÚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 23/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 06 - 9 - 2022
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TD, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Hạnh

Bà Kiều Thị Thắng

- Thư ký phiên tòa: Bà Kim Thị Ánh Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Ông Đào Xuân Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 113/2022/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2022 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Vũ Huyền T, sinh năm 1997 (có mặt).

Hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã Đ, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc.

Địa chỉ hiện nay: Khu 7, xã H, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1995 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Vũ Huyền T trình bày: Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn H ngày 13/5/2016 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi kết hôn chị về sống chung cùng gia đình anh H. Quá trình chung sống thời gian đầu tình cảm vợ chồng bình thường, thỉnh thoảng có xảy ra mâu thuẫn. Tháng 9/2019 vợ

chồng mâu thuẫn căng thẳng, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp tính nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống và sinh hoạt hàng ngày, anh H ham chơi, chị có khuyên bảo nhiều lần nhưng anh không nghe nên vợ chồng thường xuyên xảy ra xô xát, do vậy chị đã về nhà bố mẹ đẻ ở khu 7, xã H, huyện TD sinh sống được 01 năm, sau đó anh H tới xin lỗi nên tháng 9/2020 chị đã về chung sống cùng anh H. Sau khi về chung sống, vợ chồng vẫn thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, mâu thuẫn căng thẳng nhất là tháng 5/2021 vợ chồng thường xuyên xô xát nên tháng 3/2022 chị lại về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Trong thời gian ly thân vợ chồng không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Hoài A, sinh ngày 03/9/2016. Hiện nay cháu A đang ở với chị. Ly hôn chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu A, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức, đất canh tác: Chị T không đề nghị Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn anh Nguyễn Văn H đến Tòa án làm việc, nhưng anh H đều vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị T.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình, cho chị Vũ Huyền T được ly hôn anh Nguyễn Văn H. Về con chung, chấp nhận yêu cầu của chị T, giao cháu Nguyễn Hoài A cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng; anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Án phí, chị T phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Vũ Huyền T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, tranh chấp nuôi con; bị đơn anh Nguyễn Văn H có hộ khẩu thường trú tại xã Đ, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc nên Tòa án nhân dân huyện TD thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của bị đơn là anh Nguyễn Văn H: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh H đến Tòa án để làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh H không đến Tòa án. Tại phiên tòa, anh H vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu

tập hợp lệ lần thứ hai nên căn cứ khoản 2 Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Huyền T và anh Nguyễn Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân của chị T và anh H là hợp pháp. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị T và anh H là do hai bên không hợp tính nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên thường xuyên xảy ra xô xát, cãi chưởi nhau. Chị T và anh H đã nhiều lần sống ly thân, lần gần đây nhất là từ tháng 3/2022 cho đến nay. Nay chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị được ly hôn anh H. Tòa án đã tiến hành xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Đ để xác định nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn, kết quả xác minh cho thấy tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh H có nhiều mâu thuẫn, anh chị đã sống ly thân từ tháng 3/2022 cho đến nay. Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần để anh H đến Tòa án làm việc và tham gia phiên họp hòa giải, nhưng anh H đều vắng mặt không có lý do; điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh H đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T đề nghị được ly hôn anh H là phù hợp.

[4] Về con chung: Chị T và anh H có 01 con chung là cháu Nguyễn Hoài A, sinh ngày 03/9/2016. Ly hôn chị T đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu A, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị T hiện nay đang làm công nhân tại Công ty TNHH sản xuất hàng may mặc Việt Nam, thu nhập trung bình 9.000.000đồng/tháng, còn anh H là lao động tự do. Xét thấy, nguyện vọng nuôi con của chị T là chính đáng, chị T có chỗ ở, công việc và thu nhập ổn định đảm bảo đủ điều kiện nuôi con; cháu A là nữ giới, còn nhỏ tuổi nên cần giao cháu A cho chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp; do chị T không yêu cầu nên anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức, đất canh tác: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Vũ Huyền T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chị Vũ Huyền T được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

2. Về con chung: Chị Vũ Huyền T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Hoài A, sinh ngày 03/9/2016; anh Nguyễn Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con, anh H có quyền thăm nom con không ai được cản trở.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Vũ Huyền T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003011 ngày 26 tháng 5 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc; Chị T đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện TD;
- Chi cục THADS huyện TD;
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thị Thu Hạnh